

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TL GARDEN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TL GARDEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TL GARDEN INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109715648

**3. Ngày thành lập:** 22/07/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn An Tiên, Xã Hoàng Văn Thụ, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983871280

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1312        |
| 2.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                                                                      | 7410(Chính) |
| 3.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1313        |
| 4.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                                                                                                                                       | 1391        |
| 5.  | Sản xuất các loại dây bện và lưới                                                                                                                                                                                                                                                             | 1394        |
| 6.  | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                                                                                                                                                | 1512        |
| 7.  | Sản xuất giày, dép                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1520        |
| 8.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện<br>Chi tiết: Sản xuất đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ; Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ; Hộp, nắp nhỏ đựng đồ trang sức quý và các vật phẩm tương tự bằng gỗ | 1629        |
| 9.  | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất cốc, chén đĩa, khay bằng giấy.<br>- Sản xuất các đồ dệt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: Giấy vệ sinh, băng vệ sinh;                                                                                 | 1709        |
| 10. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2220        |
| 11. | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác<br>Chi tiết: - Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác;                                                                                                                                                                                        | 2393        |
| 12. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                                                                                                                                              | 2591        |
| 13. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                  | 2592        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Sản xuất hộp và can để đựng thức ăn, ống và hộp gấp lại được;<br>(Loại trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)                                                                                                                                                                                                           | 2599 |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4321 |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4322 |
| 17. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4330 |
| 18. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống (Không bao gồm loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                   | 4620 |
| 19. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;...                                                                                                                                                                      | 4649 |
| 20. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ đèn và bộ đèn;<br>- Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh;<br>- Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện;<br>- Bán lẻ thiết bị gia dụng; | 4759 |
| 21. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác;<br>- Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại;<br>- Bán lẻ hoa, cành lá trang trí nhân tạo;<br>(Trừ các hoạt động bán lẻ tem, súng đạn, tiền kim khí ; kinh doanh vàng miếng)               | 4773 |
| 22. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8130 |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8299 |
| 24. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 9522 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức              | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ CAO HIỆP    | Việt Nam  | P115 – C2, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                | 2.800.000.000         | 93,333    | 001073006163                                                                                            |         |
| 2   | VŨ BẮC HÀ      | Việt Nam  | P407 A12 TT ĐH KTQD, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 200.000.000           | 6,667     | 001069000185                                                                                            |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LÊ CAO HIỆP

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/04/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001073006163

Ngày cấp: 22/09/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: P115 – C2, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P115 – C2, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội